

LẬP TRÌNH ÂM THANH			
Spring 2022- D19PT			
Nhóm Bài tập lớn: SNDPROJSP2203		Bài: PRJ01	
Họ và tên:Đỗ Tuấn Dương	Mã sinhviên: B19DCPT035	Nhóm lớp: D19-147	10
Họ và tên : Nguyễn Thành Đô (NT)	Mã sinh viên: B19DCPT052	Nhóm lớp: D19-147	10
Họ và tên : Bùi Thị Mai	Mã sinh viên: B19DCPT154	Nhóm lớp: D19-147	10
Mức độ hoàn thành: 100%			
Đánh giá cụ thể			
Hàm	Cài đặt	Script sử dụng	
Class Wave			
+ Wave(): constructor	Dương	C++	
+ Wave(string fileName): constructor	Dương	C++	
+ copy(): Wave	Đô	C++	
+ overload operator + (Wave wav): Wave	Đô	C++	
+ overload operator * (int n): Wave	Mai	C++	

+ overload operator * (Wave wav): Wave	Đô	C++
+ reverseWave(): Wave	Mai	C++
+ delayWave(int second): Wave	Đô	C++
+ echoWave(int times): Wave	Dương ,Đô	C++
+ tuongQuanCheo(Wave wav): constructor	Dương	C++
+ tíchChap(Wave wave): Wave	Mai	
+ setSampleRate(int Hz): void	Đô	C++
+ setChannel(int numberOfChannel): void	Mai	C++
+ play(): void	Đô	C++
+ getDurationAsSeconds(): int	Mai	C++
+ getChannel(): int	Đô	C++
+ getSampleCount(): unsigned long long	Mai	C++
+ getSamples(): vector<unsigned short>	Dương	C++
+ loadFromFile(string fileName): void	Mai	C++

+ getSource(): string	Mai	C++
+ getSampleRate(): int	Duong	C++
+ saveToFile(string fileName): void	Mai	C++
- toLow(vector<unsigned short> arr): vector<double>	Mai	C++
- toHigh(vector<double> arr): vector<unsigned short>	Đô	C++
GUI		
mainMenu(): void	Đô	C++
listenWave(Wave wav): void	Duong	C++
configureWave(Wave &wav): void	Đô	C++
getWaveInfo(const Wave &wav): void	Đô	C++
changeSourceFile(Wave &wav): void	Duong	C++
changeSampleRate(Wave &wav): void	Mai	C++
changeNumChannel(Wave &wav): void	Mai	C++

c_reverseSamples(Wave &wav): void	Đô	C++
c_MulSamplesWithConst(Wave &wav): void	Dương ,Đô	C++
c_echoSamples(Wave &wav): void	Dương	C++
c_delaySamples(Wave &wav): void	Đô	C++
selectWave(int &n): void	Mai	C++
c_addTwoWave(Wave &wav): void	Đô	C++
c_mulTwoWave(Wave &wav): void	Mai	C++
c_tichChap(Wave &wav): void	Đô	C++
c_tuongQuanCheo(Wave &wav): void	Mai	C++
writeToFile(Wave &wav): void	Dương	C++
selectWave(int &n): void	Đô	C++

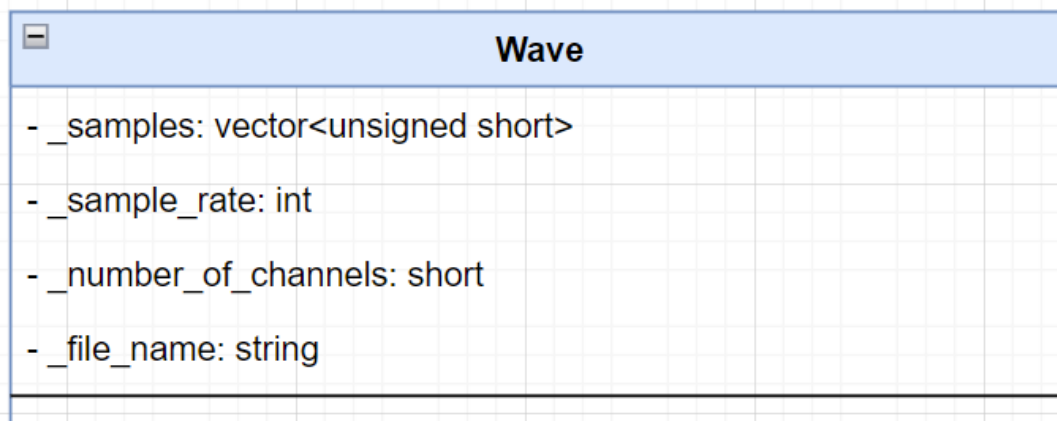
Báo cáo trình bày chi tiết:

- **Cách thiết kế xây dựng đối tượng**
- UML cho các lớp

- Các phần code chính trong cài đặt & thực hiện minh họa sử dụng kèm theo các giải thích
- Các kết quả (minh chứng: snapshot, hình vẽ, ...)
- Kết luận
- Tài liệu tham khảo

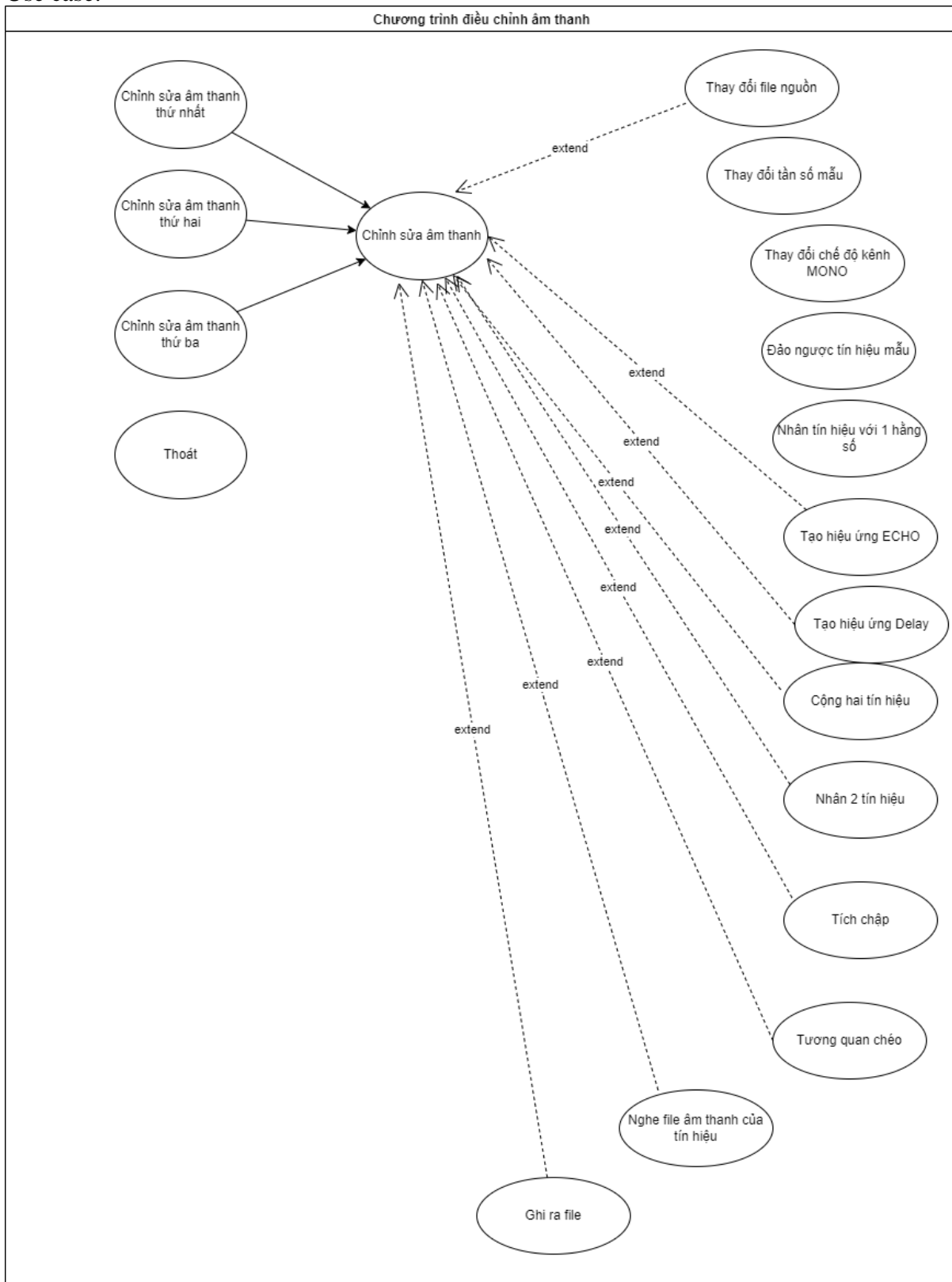
I. Cách thiết kế xây dựng đối tượng

- Một tín hiệu âm thanh ta sẽ cần các thông tin như là: Tần số lấy mẫu, Mảng các tín hiệu, Tên file nguồn lấy mẫu (nếu có), Số lượng kênh (ở file wav thì thường sẽ có 1 hoặc 2 kênh, MONO và STEREO).
- Vậy nên nhóm em sẽ đặt nó có 4 thuộc tính tương ứng với các kiểu dữ liệu phù hợp:



- `_samples`: Mảng số nguyên chứa các mẫu.
- `_sample_rate`: Tần số lấy mẫu.
- `_number_of_channels`: Số lượng kênh của file wav.
- `_file_name`: Tên của file nguồn load vào thực thể Wave.
- Ngoài ra sẽ có một số phương thức getter và setter để làm việc với các thuộc tính trên.
- Sử dụng các phương thức hoặc nạp chồng toán tử (Overload operator) để thực hiện:
 - Phép cộng 2 tín hiệu.
 - Phép nhân tín hiệu với 1 hằng số.
 - Phép nhân 2 tín hiệu.
 - Tạo hiệu ứng echo (thay đổi mảng tần số mẫu).
 - Tạo hiệu ứng Delay (thay đổi mảng tần số mẫu).
- Do để đa dạng cho mục đích sử dụng sau này, các phương thức không tác động thẳng vào **tín hiệu gốc** mà nó sẽ **tạo ra tín hiệu mới**.
- Nếu muốn **thay đổi tín hiệu gốc** thì thực hiện phép gán với chính phương thức của nó.
- Workflow: do file không đủ nên em xin gửi link github có kèm theo file pdf
<https://github.com/ThanhDo506/AudioProject.git>

- Use case:



- **Work flow:** Do cho vào word không đủ chỗ (chiều rộng) nên em xin phép tách riêng thành 1 file PDF.

-

II. UML các lớp

- Ở đây nhóm chỉ xây dựng lớp Wave tượng trưng cho tín hiệu. (Các phương thức nhóm em đã comment kĩ cách thức hoạt động với các tham số và giá trị trả về).

Wave
<ul style="list-style-type: none">- _samples: vector<unsigned short>- _sample_rate: int- _number_of_channels: short- _file_name: string
<ul style="list-style-type: none">+ Wave(): constructor+ Wave(string fileName): constructor+ copy(): Wave+ reverseWave(): Wave+ delayWave(int second): Wave+ echoWave(int times): Wave+ tíchChap(Wave wav): Wave+ tươngQuanCheo(Wave wav): constructor+ setSampleRate(int Hz): void+ setChannel(int numberOfChannel): void+ play(): void+ getDurationAsSeconds(): int+ getChannel(): int+ getSampleCount(): unsigned long long+ getSamples(): vector<unsigned short>+ loadFromFile(string fileName): void+ getSource(): string+ getSampleRate(): int+ saveToFile(string fileName): void- toLow(vector<unsigned short> arr): vector<double>- toHigh(vector<double> arr): vector<unsigned short>

III. Cài đặt

- sf::Int16 tức là biến int 16 bit tương đương với kiểu short

1. Phép cộng hai tín hiệu

- Dưới đây là đoạn code nhóm em nạp chồng toán tử + để cộng hai tín hiệu Wave (Signal) kết quả trả về một object Wave (Signal) mới.
- Đoạn code trên từ **line 19 - 35** của file **Wave.cpp**

```
// * Phép cộng 2 tín hiệu | Thêm tín hiệu.
// * @param other Obj Wave khác
// * @return new Wave
Wave operator+(const Wave &other) {
    Wave wav = other;
    vector<sf::Int16> w1 = this->_samples, w2 = other._samples;
    if (w1.size() < w2.size()) {
        w1.resize(w2.size(), 0);
    } else {
        w2.resize(w1.size(), 0);
    }
    for (unsigned long long i = 0; i < w1.size(); i++) {
        w1[i] += w2[i];
    }
    wav._samples = w1;
    return wav;
}
```

- Sau đây là hình ảnh minh họa thực hiện phép cộng hai tín hiệu trong chương trình chính (dấu gạch chân đỏ).
- Đoạn code từ line 495 - 519 của file GUI.cpp

```
void c_addTwoWave(Wave &wav) {
    int n;
    char c;
    selectWave(n);
    system("cls");
    printf("\tChương trình Điều chỉnh Âm thanh (Sound Equalizer Program) v1.0\n");
    printf("\n");
    printf("\t|=====|\n");
    printf("\t|** ||ADD TWO WAVE|| **|\n");
    printf("\t|=====|\n");
    waves[0] = wav + waves[n];
    printf("\n\t||\tCong hai tin hieu hoan tat!");
    printf("\n\t||\tBan muon nghe thu khong ?(Y/y = YES | N/n (other) = NO): ");
    cin >> c;
    if (c == 'Y' || c == 'y') {
        printf("\n\t||\tPlaying ... \n");
        listenWave(waves[0]);
        printf("\n\t||\tDONE.\n");
    }
    printf("\n\t||\tBan co muon ghi ra file khong ?(Y/y = YES | N/n (other) = NO): ");
    cin >> c;
    if (c == 'Y' || c == 'y') {
        writeToFile(waves[0]);
    }
}
```


- Minh họa chức năng cộng trong chương trình.

Chương trình Điều chỉnh Âm thanh (Sound Equalizer Program) v1.0

```
||=====|| | | | |
||=====**||ADD TWO WAVE||**=====||
||=====||

||      Cong hai tin hieu hoan tat!
||      Ban muon nghe thu khong?(Y/y = YES | N/n (other) = NO):
```

2. Phép nhân hai tín hiệu

- Dưới đây là đoạn code nhóm em nạp chồng toán tử * để nhân hai tín hiệu Wave (Signal) kết quả trả về một object Wave (Signal) mới.
- Đoạn code trên từ **line 48 - 68** của file **Wave.cpp**

```
// * Phép nhân hai tín hiệu.
// * @param wave
// * @return new Wave
Wave operator*(const Wave &other) {
    Wave wav = other;
    // * Biến đổi sang dạng thập phân trong khoảng -1 → 1
    vector<double> v_wav = Wave::toLow(this->_samples),
                  v_other = Wave::toLow(other._samples);
    if (v_wav.size() < v_other.size()) {
        v_wav.resize(v_other.size(), 0);
    } else {
        v_other.resize(v_wav.size(), 0);
    }
    for (unsigned long long i = 0; i < v_wav.size(); i++) {
        v_wav[i] *= v_other[i];
    }
    // * Biến đổi ngược trở lại thành dạng số nguyên
    // * Trong khoảng từ -32767 → 32767 (tức trong khoảng +- 2^15 - 1)
    wav._samples = toHigh(v_wav);
    return wav;
}
```

- Dưới đây là đoạn code sử dụng trong chương trình để minh họa phép nhân hai tín hiệu với nhau để tạo ra một tín hiệu mới.
- Line 540 - 565 file GUI.cpp

```

void c_mulTwoWave(Wave &wav) {
    int n;
    char c;
    selectWave(n);
    system("cls");
    printf("\tChương trình Điều chỉnh Âm thanh (Sound Equalizer Program) v1.0\n");
    printf("\n");
    printf("\t||=====||\n");
    printf("\t||=====**|| MUL TWO WAVE ||**=====||\n");
    printf("\t||=====||\n");
    waves[0] = wav * waves[n];
    printf("\n\t||\tNhan hai tin hieu hoan tat!");
    printf("\n\t||\tBan muon nghe thu khong?(Y/y = YES | N/n (other) = NO): ");
    cin >> c;
    if (c == 'Y' || c == 'y') {
        printf("\n\t||\tPlaying ... \n");
        listenWave(waves[0]);
        printf("\n\t||\tDONE.\n");
    }
    printf("\n\t||\tBan co muon ghi ra file khong?(Y/y = YES | N/n (other) = NO): ");
    cin >> c;
    if (c == 'Y' || c == 'y') {
        writeToFile(waves[0]);
    }
}

```

- Minh họa đoạn script trên chạy trong chương trình.

D:\AudioProject-master\build\program.exe

```

Chương trình Điều chỉnh Âm thanh (Sound Equalizer Program) v1.0

||=====|| | | | |
||=====**|| MUL TWO WAVE ||**=====||
||=====||

||      Nhan hai tin hieu hoan tat!
||      Ban muon nghe thu khong?(Y/y = YES | N/n (other) = NO):

```

3. Nhân tín hiệu với hằng số

- Dưới đây là đoạn script nạp chồng toán tử * để nhân Wave (Signal) với một hằng số kết quả trả về một object Wave (Signal) mới.
- Đoạn code trên từ **line 37 - 47** của file **Wave.cpp**

```

// * Phép nhân tín hiệu với một hằng số.
// * @param number    hằng
// * @return new Wave
Wave operator*(const double &number) {
    Wave wav = this->copy();
    for (unsigned long long i = 0; i < _samples.size(); i++) {
        wav._samples.at(i) *= number;
    }
    return wav;
}

```

- Đoạn script thực hiện tính năng nhân với một hằng số, minh họa nhân tín hiệu với một hằng số.
- Line 394 - 435 file GUI.cpp

```

void c_MulSamplesWithConst(Wave &wav) {
    double n;
    bool check = true;
    char c;
    while(check){
        system("cls");
        printf("\tChương trình Điều chỉnh Âm thanh (Sound Equalizer Program) v1.0\n");
        printf("\n");
        printf("\t||=====||\n");
        printf("\t||=====**||MULTIPLE CONST**=====||\n");
        printf("\t||=====||\n");
        printf("\n");
        printf("\n||\tBạn muốn tín hiệu lặp lại mấy lần (>1): ");
        cin >> n;
        if(n <= 0) {...
        } else if (n >= 5) {...
        printf("\t||\tĐang xử lý ... \n");
        wav = wav * n;
        printf("\t||\tXử lý thành công!\n");
        printf("\t");
        system("pause");
    }
}

```

4. Hiệu ứng echo

- Phương thức echoWave(int n) của class Wave / Signal cho phép lặp đoạn với n lần, giá trị trả ra là một tín hiệu mới với n lần lặp mẫu của tín hiệu cũ.
- Line 89 - 99 file Wave.cpp

```

// * Tạo ra một echo Wave
// * @param n    Số lần lặp
// * @return Wave
Wave echoWave(const int &n) {
    Wave wav = this->copy();
    for (int i = 1; i < n; i++) {
        wav._samples.insert(wav._samples.end(), this->_samples.begin(),
                           this->_samples.end());
    }
    return wav;
}

```

- Minh họa sử dụng phương thức trong chức năng tạo tín hiệu lặp
- Line 353 - 392 file GUI.cpp

```

void c_echoSamples(Wave &wav) {
    int n;
    bool check = true;
    char c;
    while(check){
        system("cls");
        printf("\tChương trình Điều chỉnh Âm thanh (Sound Equalizer Program) v1.0\n");
        printf("\n");
        printf("\t||=====||\n");
        printf("\t||=====**||MAKE ECHO SOUND||**=====||\n");
        printf("\t||=====||\n");
        printf("\n");
        printf("\n||\tBạn muốn tín hiệu lặp lại mấy lần (>1): ");
        cin >> n;
        if(n ≤ 0) {...
        } else if (n ≥ 5) {...
        printf("\t||\tĐang xử lý ... \n");
        wav = wav.echoWave(n);
        printf("\t||\tXử lý thành công!\n");
        printf("\t");
        check = false;
        system("pause");
    }
}

```

```

        Chương trình Điều chỉnh Âm thanh (Sound Equalizer Program) v1.0

        ||=====|| | | | |
        ||=====**||MAKE ECHO SOUND||**=====||
        ||=====||

        ||      Bạn muốn tín hiệu lặp lại mấy lần (>1):  _

```

5. Phép trễ tín hiệu

- Phương thức này trả về tín hiệu bị làm trễ thêm mili giây so với tín hiệu gốc.

- Line 101 - 109 file Wave.cpp

```
// * Tạo ra một Wave bị delay.
// * @param millisecond Số giây delay
// * @return new Wave
Wave delayWave(const int &milliseconds) {
    Wave wav = this->copy();
    wav._samples.insert(wav._samples.begin(),
        | | | | | _sample_rate * 1.0f / 60 * milliseconds, 0);
    return wav;
}
```

- Minh họa sử dụng phương thức bằng chức năng làm trễ tín hiệu.
- Line 436 - 452 file GUI.cpp

```
void c_delaySamples(Wave &wav) {
    int n;
    system("cls");
    printf("\tChương trình Điều chỉnh Âm thanh (Sound Equalizer Program) v1.0\n");
    printf("\n");
    printf("\t||=====||\n");
    printf("\t||=====** || MAKING DELAY || **=====||\n");
    printf("\t||=====||\n");
    printf("\n");
    printf("\n||\tBạn muốn tín hiệu delay nhiều s: ");
    cin >> n;
    printf("\t||\tĐang xử lý ... \n");
    wav = wav.delayWave(n);
    printf("\t||\tXử lý thành công!\n");
    printf("\t");
    system("pause");
}
```

Chương trình Điều chỉnh Âm thanh (Sound Equalizer Program) v1.0

```
||=====|| | | | |
||=====** || MAKING DELAY || **=====||
||=====||
```

Bạn muốn tín hiệu delay nhiều s: 2

|| Đang xử lý ...

|| Xử lý thành công!

Press any key to continue . . .

6. Phép tích chập

- Phương thức tích chập sẽ tạo ra một thực thể tín hiệu mới là tích chập của tín hiệu gốc với một tín hiệu khác.
- Line 111 - 136 file Wave.cpp

```

111 // * Tích chập của Wave này với Wave other
112 // * @param Wave other
113 // * @return Wave là tích chập
114 ...
114 Wave tichChap(const Wave &other) {
115     Wave wav;
116     vector<double> wav_t = Wave::toLow(this->_samples),
117     wav_o = Wave::toLow(other._samples);
118     wav._samples.resize(wav_t.size() + wav_o.size() - 1, 0);
119     vector<vector<double>> matrix(wav_t.size());
120     for (int i = 0; i < matrix.size(); i++) {
121         matrix[i].resize(wav_o.size(), 0);
122         for (int j = 0; j < matrix[i].size(); j++) {
123             matrix[i][j] = wav_t[i] * wav_o[j];
124         }
125     }
126     for (unsigned long long k = 0; k < wav._samples.size(); k++) {
127         for (int i = 0; i < wav_t.size(); i++) {
128             for (int j = 0; j < wav_o.size(); j++) {
129                 if (i + j - 1 == k) {
130                     wav._samples[k] += matrix[i][j];
131                 }
132             }
133         }
134     }
135     return wav;
136 }

```

You, March 15th, 2022 6:14pm • Nope ...

- Minh họa sử dụng phương thức, rồi gán vào một tín hiệu mới.
- Line 567 - 592 file GUI.cpp

```

...
void c_tichChap(Wave &wav) {
    int n;
    char c;
    selectWave(n);
    system("cls");
    printf("\tChương trình Điều chỉnh Âm thanh (Sound Equalizer Program) v1.0\n");
    printf("\n");
    printf("\t||=====||\n");
    printf("\t||**||TICH CHAP||**||\n");
    printf("\t||=====||\n");
    printf("\n\t||\tDang xu li ...");
    waves[0] = wav.tichChap(waves[n]);
    printf("\n\t||\tTich chap hai tin hieu hoan tat!");
    printf("\n\t||\tBan muon nghe thu khong ?(Y/y = YES | N/n (other) = NO): ");
    cin >> c;
    if (c == 'Y' || c == 'y') {
        printf("\n\t||\tPlaying ... \n");
        listenWave(waves[0]);
        printf("\n\t||\tDONE.\n");
    }
    printf("\n\t||\tBan co muon ghi ra file khong ?(Y/y = YES | N/n (other) = NO): ");
    cin >> c;
    if (c == 'Y' || c == 'y') {
        writeFile(waves[0]);
    }
}

```

7. Phép tương quan chéo

- Phương thức tích chập sẽ tạo ra một thực thể tín hiệu mới là tương quan chéo của tín hiệu gốc với một tín hiệu khác.
- Line 141 - 168 file Wave.cpp

```
// * Tương quan chéo giữa 2 Wave
// * @param Wave    other
// * @return Wave là tương quan chéo
Wave tuongQuanCheo(const Wave &other) {
    Wave wav;
    vector<double> wav_t = Wave::toLow(this->_samples),
    |         |         |         wav_o = Wave::toLow(other._samples);
    reverse(wav_t.begin(), wav_t.end());

    wav._samples.resize(wav_t.size() + wav_o.size() - 1, 0);

    vector<vector<double>> matrix(wav_t.size());

    for (int i = 0; i < matrix.size(); i++) {
        matrix[i].resize(wav_o.size(), 0);
        for (int j = 0; j < matrix[i].size(); j++) {
            matrix[i][j] = wav_t[i] * wav_o[j];
        }
    }

    for (unsigned long long k = 0; k < wav._samples.size(); k++) {
        for (int i = 0; i < wav_t.size(); i++) {
            for (int j = 0; j < wav_o.size(); j++) {
                if (i + j - 1 == k) {
                    wav._samples[k] += matrix[i][j];
                }
            }
        }
    }
    return wav;
}
```

- Minh họa sử dụng phương thức, rồi gán vào một tín hiệu mới.
- Line 595 - 621 file GUI.cpp

```

100, 9 hours ago | 1 author (100)
void c_tuongQuanChao(Wave &wav) {
    int n;
    char c;
    selectWave(n);
    system("cls");
    printf("\tChương trình Điều chỉnh Âm thanh (Sound Equalizer Program) v1.0\n");
    printf("\n");
    printf("\t|=====|\n");
    printf("\t|** || TUONG QUAN CHAO || **|\n");
    printf("\t|=====|\n");
    printf("\n\t||\tDang xu li ... ");
    waves[0] = wav.tuongQuanChao(waves[n]);
    printf("\n\t||\tThực hiện phép tương quan chéo hai tín hiệu hoàn tất!");
    printf("\n\t||\tBạn muốn nghe thử không?(Y/y = YES | N/n (other) = NO): ");
    cin >> c;
    if (c == 'Y' || c == 'y') {
        printf("\n\t||\tPlaying ... \n");
        listenWave(waves[0]);
        printf("\n\t||\tDONE.\n");
    }
    printf("\n\t||\tBạn có muốn ghi ra file không?(Y/y = YES | N/n (other) = NO): ");
    cin >> c;
    if (c == 'Y' || c == 'y') {
        writeToWave(waves[0]);
    }
}

```

8. Phép đảo tín hiệu

- Phương thức tạo ra một thực thể tín hiệu mới với tín hiệu gốc bị đảo ngược.
- Line 82 - 87 file Wave.cpp

```

// * Trả về một object Wave với Mẫu bị đảo ngược.
// * @return new Wave
Wave reverseWave() {
    Wave wav = this->copy();
    std::reverse(wav._samples.begin(), wav._samples.end());
    // wav._samples.reserve(wav._samples.size());
    return wav;
}

```

- Minh họa cho phương thức thông qua chức năng đảo ngược tín hiệu.
- Line 337 - 351 file GUI.cpp


```

void c_reverseSamples(Wave &wav) {
    system("cls");
    printf("\tChương trình Điều chỉnh Âm thanh (Sound Equalizer Program) v1.0\n");
    printf("\n");
    printf("\t||=====||\n");
    printf("\t||=====** || REVERSE SAMPLES || **=====||\n");
    printf("\t||=====||\n");
    printf("\n");
    printf("\t||\tĐang xử lý ... \n");
    wav = wav.reverseWave();
    printf("\n\tĐảo ngược tín hiệu thành công!\n");
    printf("\t");

    system("pause");
}

```

9. Thay đổi file nguồn

- Là phương thức giúp tải tần số mẫu từ file **txt** (chỉ chứa mảng các số biểu diễn các mẫu của tín hiệu) hoặc file **wav**.
- Line 221 - 244 file Wave.cpp

```

// * Tải dữ liệu từ file WAV, TXT vào obj
// * Riêng file TXT chỉ chứa các biến số
...

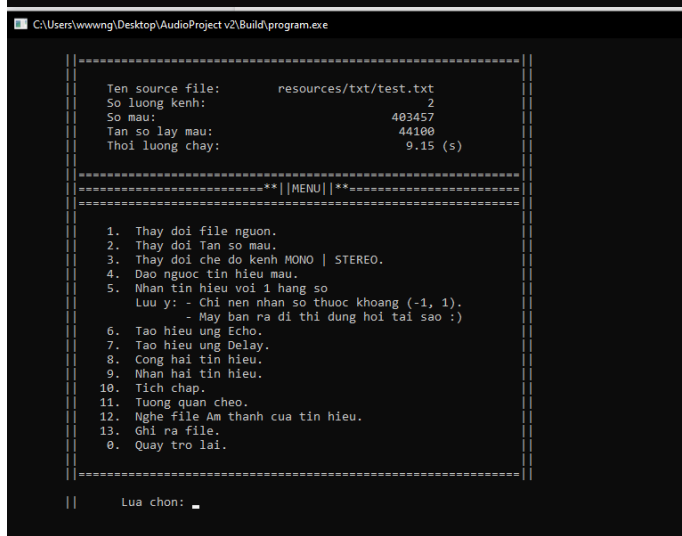
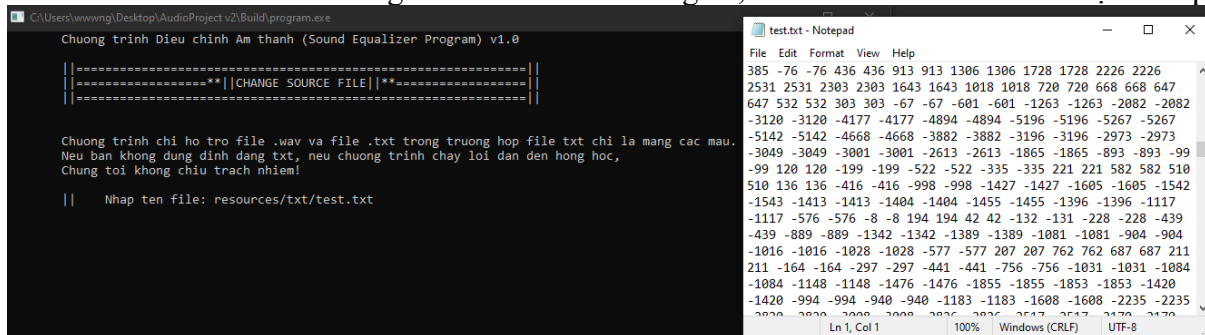
void loadFromFile(const string &fileName) {
    if (fileName.substr(fileName.size() - 4) == ".txt") {
        std::ifstream file(fileName);
        // Nếu không mở được file thì thông báo rồi kết thúc
        if (!file.is_open()) {
            throw std::runtime_error("Error opening file!");
        }
        double s;
        while (!file.eof()) {
            file >> s;
            _samples.push_back((sf::Int16)s);
        }
        file.close();
        _number_of_channels = 2;
        _sample_rate = 44100;
    } else if (fileName.substr(fileName.size() - 4) == ".wav") {
        sf::SoundBuffer _soundBuffer;
        _soundBuffer.loadFromFile(fileName);
        loadBufferToChannels(_soundBuffer);
    } else {
        throw std::invalid_argument("Can read WAV and TXT file!");
    }
    _file_name = fileName;
}

```

- Minh họa bằng chức năng nhập nguồn file tín hiệu.
- Line 226 - 264 file GUI.cpp

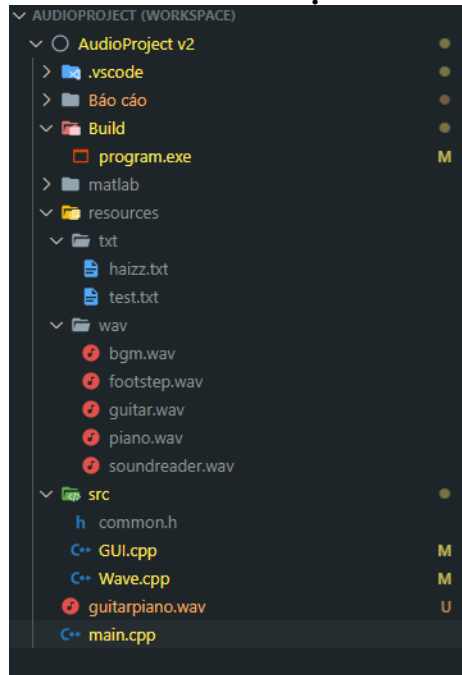
```
void changeSourceFile(Wave &wav) {
    std::string fileName;
    bool check = true;
    while(check) {
        system("cls");
        printf("\tChương trình Điều chỉnh Âm thanh (Sound Equalizer Program) v1.0\n");
        printf("\n");
        printf("\t||=====||\n");
        printf("\t||=====**||CHANGE SOURCE FILE||**=====||\n");
        printf("\t||=====||\n");
        printf("\n");
        printf("\n\tChương trình chỉ hỗ trợ file .wav và file .txt trong trường hợp file txt chỉ là mảng các mẫu.");
        printf("\n\tNếu bạn không dùng định dạng txt, nếu chương trình chạy lỗi dẫn đến hỏng học,");
        printf("\n\tChúng tôi không chịu trách nhiệm!\n");
        printf("\n");
        printf("\t||      Nhập tên file: ");
        cin >> fileName;
        if(fileName.substr(fileName.length() - 4) == ".txt" ||
           fileName.substr(fileName.length() - 4) == ".wav") {
            try {
                wav.loadFromFile(fileName);
            } catch (const std::exception &e) {
                std::cerr << e.what() << '\n';
            }
            system("pause");
            check = false;
        } else {
            ...
        }
    }
}
```

- Minh họa chương trình
 - File Txt: Thời gian load khá mất thời gian, file 1 -> 2 mb có thể load tận 3 - 4p.

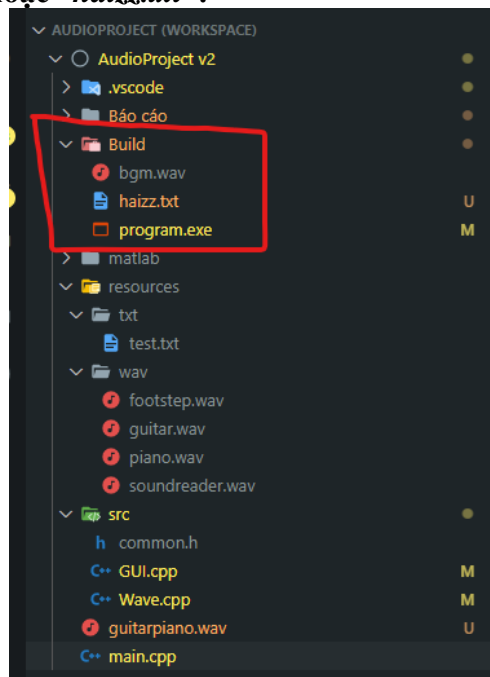


- file wav thì tương tự vậy ta gỡ đuôi file .wav , thời gian tải sẽ nhanh hơn.

LƯU Ý: Nếu bạn build từ file `main.cpp` tức lúc đó bạn phải ghi đầy đủ đường dẫn (cùng cấp với file `main.cpp`) như ví dụ trên với cây thư mục (được biểu thị bằng ảnh dưới) thì phải ghi rõ `“resources/wav/...”` hoặc `“resources/txt/...”`.



- Trong trường hợp chạy file `“program.exe”` từ thư mục `“Build”` thì bạn nên ném hẳn file wav hay text vô rồi gõ hẳn tên file wav và text đó mà không cần ghi rõ đường dẫn.
- Ví dụ như trường hợp dưới đây thì mình trong chương trình sẽ ghi là `“bgm.wav”` hoặc `“haizz.txt”`.



10. Thay đổi tần số lấy mẫu.

- Phương thức này làm thay đổi tần số lấy mẫu, nếu ta muốn làm tăng nhanh hoặc chậm đi tín hiệu âm thanh.
- Line 170 - 174 file Wave.cpp

```
// * Đặt tần số lấy mẫu.  
// * @param Hz    Tần số.  
void setSampleRate(const int& Hz) {  
    _sample_rate = Hz;  
}
```

- Minh họa bằng chức năng thay đổi tần số lấy mẫu.
- Line 268 - 282 file GUI.cpp

```
You, yesterday | 1 author (You)  
268 void changeSampleRate(Wave &wav) {  
269     int value;  
270     system("cls");  
271     printf("\tChương trình Điều chỉnh Âm thanh (Sound Equalizer Program) v1.0\n");  
272     printf("\n");  
273     printf("\t||=====** ||CHANGE SAMPLE RATE|| **=====||\n");  
274     printf("\t||=====||\n");  
275     printf("\n");  
276     printf("\t||    Nhập tần số:    ");  
277     cin >> value;  
278     wav.setSampleRate(value);  
279     printf("\n\t||    Tần số lấy mẫu hiện tại: %8d Hz.\n", wav.getSampleRate());  
280     system("pause");  
281     return;  
282 }
```

11. Nghe file âm thanh

- Phương thức play để nghe thử tín hiệu âm thanh, sử dụng script của thư viện SFML/Audio để ghi các mẫu vào một biến Âm thanh
- Line 183 - 192 file Wave.cpp

```
182 // * Nghe file wav.  
...  
183 void play() {  
184     sf::SoundBuffer sb;  
185     sb.loadFromSamples(&_amp;_samples[0], _samples.size(), 1, _sample_rate);  
186     sf::Sound sound;  
187     sound.setBuffer(sb);  
188     sound.play();  
189     // * Phải cho chương trình ngủ thì biến sound mới tồn tại  
190     // * nếu không khi đó tức chương trình con của hàm kết thúc  
191     // * đồng nghĩa việc biến sound bị hủy khi chưa phát được hết âm thanh  
192     sleep(getDurationAsSeconds());  
193 }
```

- Chức năng nghe file âm thanh của chương trình
- Line 316 - 336 file GUI.cpp

```

void listenWave(Wave &wav) {
    bool check = true;
    char c;
    while (check) {
        system("cls");
        printf("\tChương trình Điều chỉnh Âm thanh (Sound Equalizer Program) v1.0\n");
        printf("\n");
        getWaveInfo(wav);
        printf("\tPlaying ... \n");
        wav.play();
        printf("\tĐã kết thúc!\n");
        printf("\tBạn có muốn nghe tiếp không? (Y/y = YES | N/n (other) = NO):");
        cin >> c;
        if (c == 'Y' || c == 'y') {
            check = true;
        } else {
            check = false;
        }
    }
}

```

12. Viết ra file

- Tương tự đọc file, hiện chưa phát triển ghi mẫu ra file text, nhóm mới chỉ sử dụng script của thư viện SFML để ghi ra file .wav
- Line 258 - 262 file Wave.cpp

```

void saveToFile(const string &fileName) const {
    sf::SoundBuffer sb;
    sb.loadFromSamples(&_amp;_samples[0], _samples.size(), _number_of_channels, _sample_rate);
    sb.saveToFile(fileName);
}

```

- Chức năng ghi tín hiệu ra file.
- Line 512 - 538 file GUI.cpp

```

void writeToFile(Wave &wav) {
    system("cls");
    printf("\tChương trình Điều chỉnh Âm thanh (Sound Equalizer Program) v1.0\n");
    printf("\n");
    printf("\t||=====||\n");
    printf("\t||=====** ||WRITE TO FILE|| **=====||\n");
    printf("\t||=====||\n");
    printf("\n");
    std::string name;
    printf("\n\t||\tTen file (Không cần ghi đuôi file, lưu đuôi dạng wav): ");
    cin >> name;
    name.append(".wav");
    printf("\n\t||\tWriting %s ... \n", name.c_str());
    wav.saveToFile(name);
    printf("\n\t||\tGhi file hoàn tất\n");
    printf("\n\t||\t");
    system("pause");
}

```

```

224
225 // * Tải dữ liệu từ file WAV, TXT vào obj
226 // * Riêng file TXT chỉ chứa các biến số
You, 2 hours ago | 1 author (You)
227 void loadFromFile(const string &fileName) {
228     if (fileName.substr(fileName.size() - 4) == ".txt") {
229         std::ifstream file(fileName);
230         // Nếu không mở được file thì thông báo hồi kết thúc
231         if (!file.is_open()) {
232             throw std::runtime_error("Error opening file!");
233         }
234         double s;
235         while (!file.eof()) {
236             file >> s;
237             _samples.push_back((sf::Int16)s);
238         }
239         file.close();
240         _number_of_channels = 2;
241         _sample_rate = 44100;
242     } else if (fileName.substr(fileName.size() - 4) == ".wav") {
243         sf::SoundBuffer _soundBuffer;
244         _soundBuffer.loadFromFile(fileName);
245         loadBufferToChannels(_soundBuffer);
246     } else {
247         throw std::invalid_argument("Can read WAV and TXT file!");
248     }
249     _file_name = fileName;
250 }
251

```

C:\Users\wwwng\Desktop\AudioProject v2\Build\program.exe

Chương trình Điều chỉnh Âm thanh (Sound Equalizer Program) v1.0

```

||=====|| | | | |
||=====**||CHANGE SOURCE FILE||**=====||
||=====||

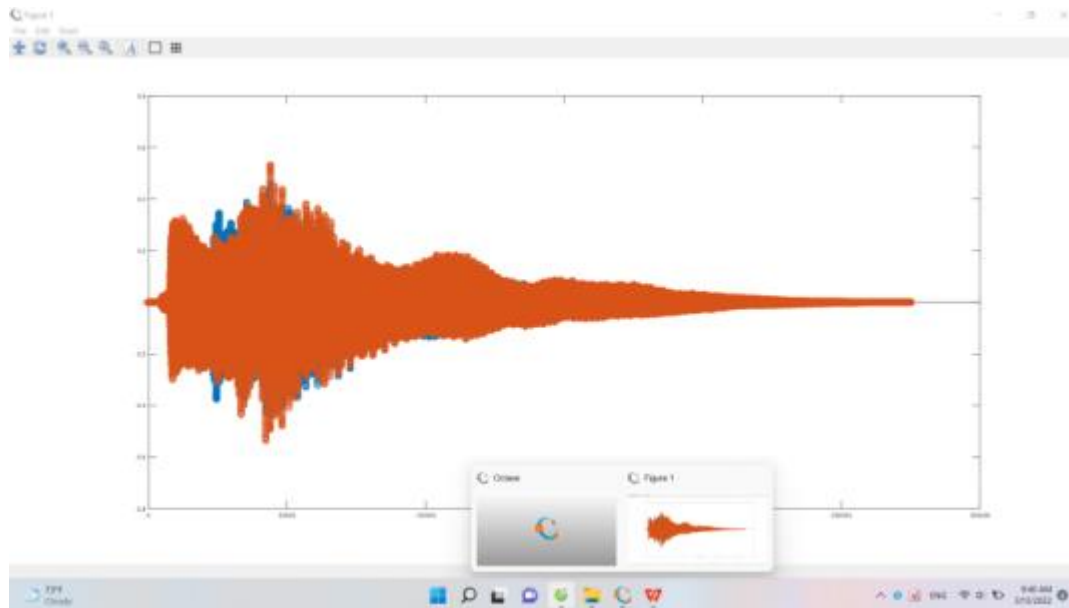
```

Chương trình chỉ hỗ trợ file .wav và file .txt trong trường hợp file txt chỉ là mảng các mẫu.
 Nếu bạn không dùng định dạng txt, nếu chương trình chạy lỗi bạn đừng học,
 Chúng tôi không chịu trách nhiệm!

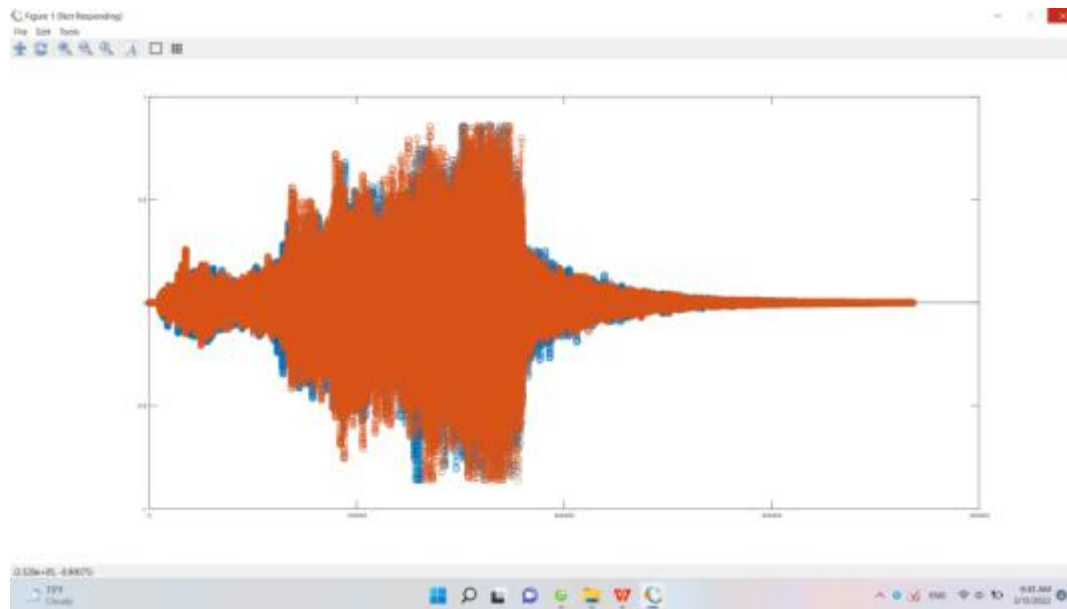
|| Nhập tên file: _

III. Giải thích và minh họa các kết quả

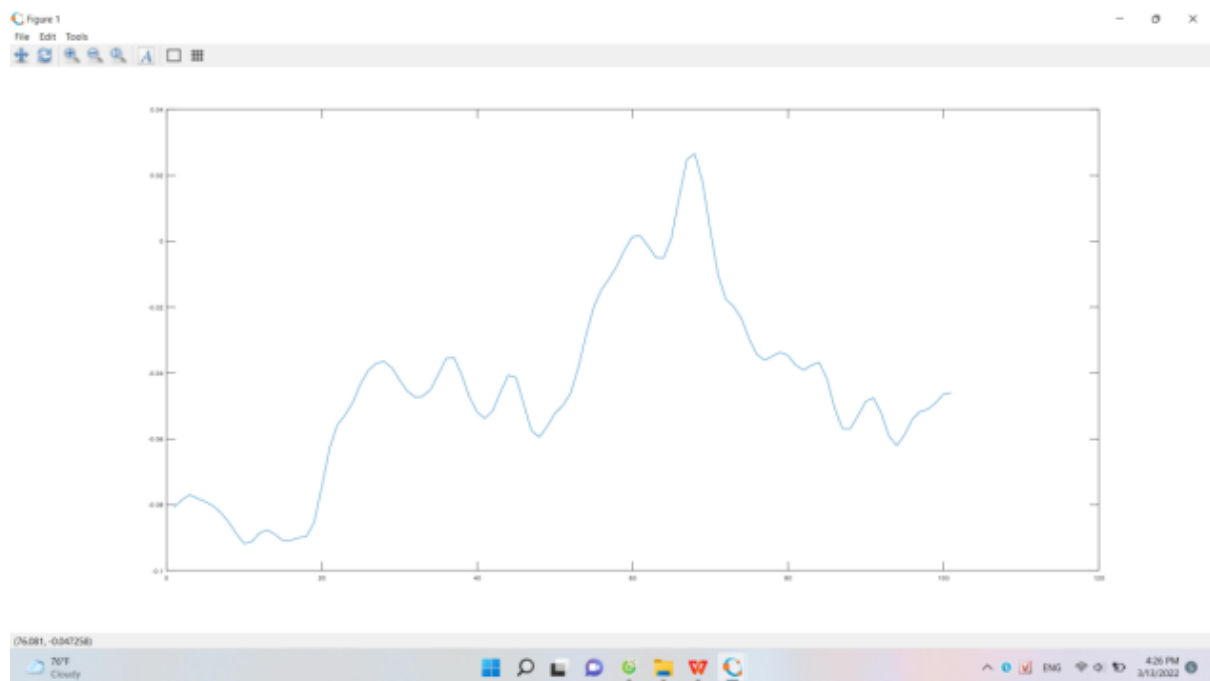
- Minh họa tín hiệu piano :



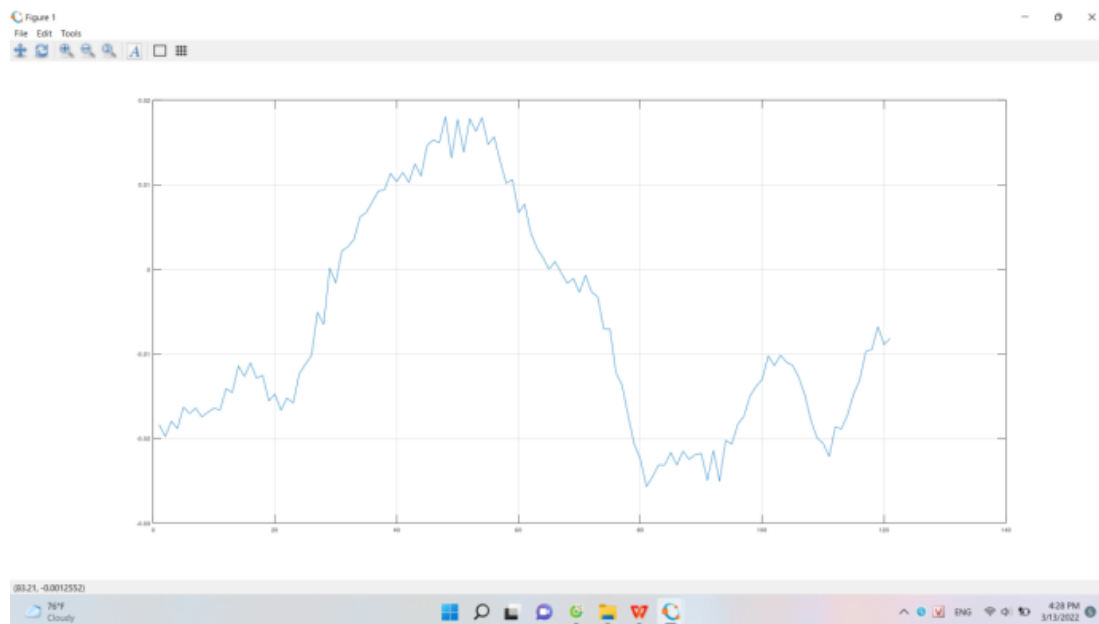
- Minh họa tín hiệu guitar :



- Lấy 1 đoạn tín hiệu trong tín hiệu piano



- Lấy 1 đoạn tín hiệu trong tín hiệu guitar



* Các hiệu ứng với tín hiệu:

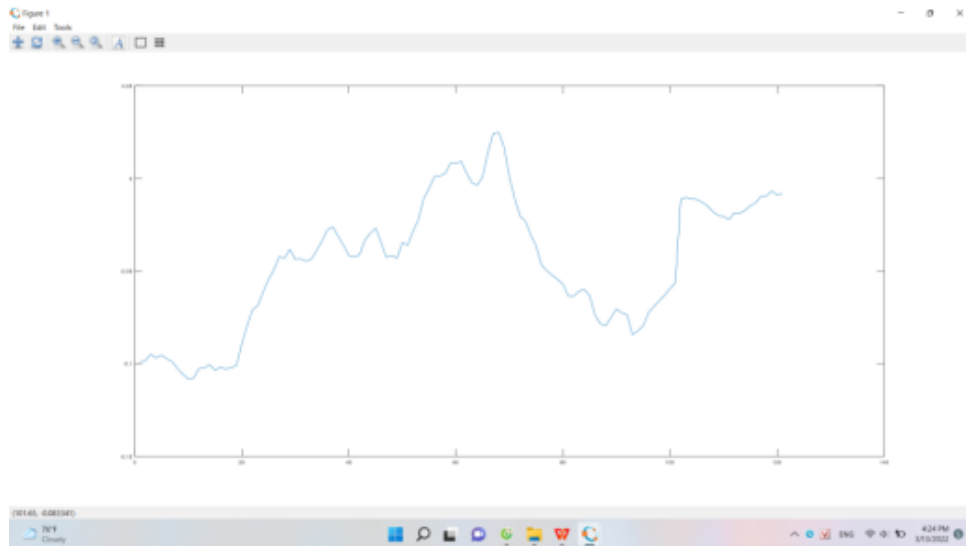
1. Phép cộng 2 tín hiệu (Hiệu ứng trộn):

So sánh độ dài hai tín hiệu: Nếu tín hiệu nào ngắn hơn thì chèn thêm các tín hiệu '0' vào

```
x1len=length(x1);
y1len=length(y1);
if(x1len<y1len)
    x1=[x1 zeros(1,y1len-x1len)];
endif;

if(x1len>y1len)
    y1=[y1; zeros(1,x1len-y1len)];
endif;
z= x1+y1;
plot(z);
```

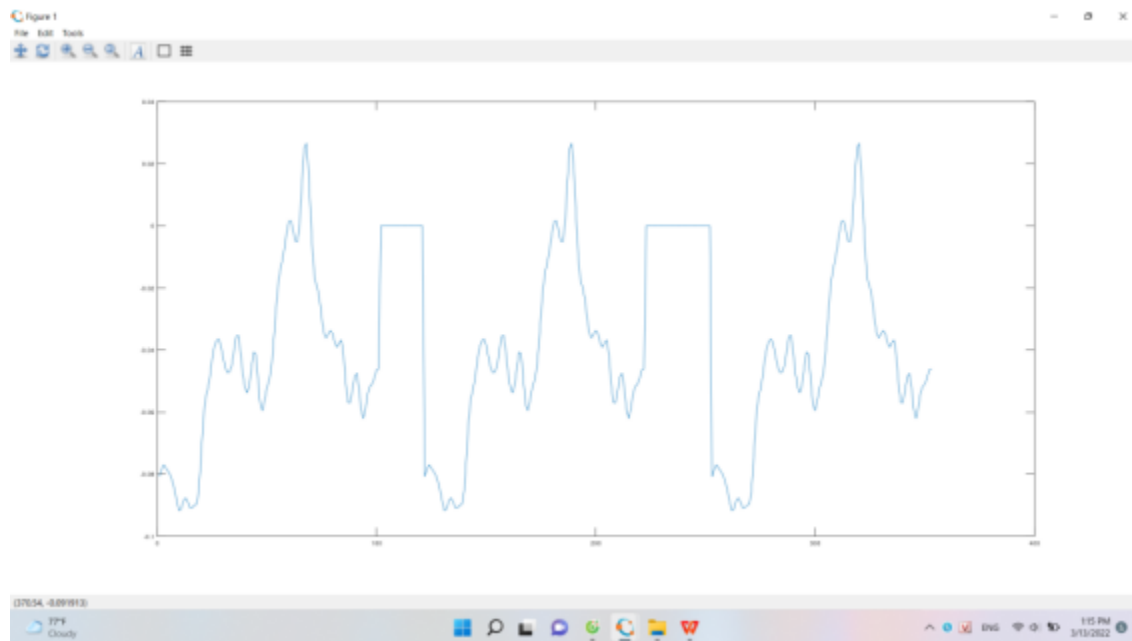
Cộng hai tín hiệu có độ dài bằng nhau: $z = x1 + y1$



2. Hiệu ứng echo:

Tạo hiệu ứng echo cho tín hiệu $x1$ bằng cách lặp lại tín hiệu $x1$ và giữa các khoảng lặp đó chèn thêm các tín hiệu '0'

```
x1=[ x1 zeros(1,20) x1 zeros(1, 30) x1 ];
```



3. Nhân hai tín hiệu

So sánh độ dài hai tín hiệu: Nếu tín hiệu nào ngắn hơn thì chèn thêm các tín hiệu '0' vào

```
x1len=length(x1);
y1len=length(y1);
if(x1len<y1len)
x1=[x1 zeros(1,y1len-x1len)];
endif;

if(x1len>y1len)
y1=[y1; zeros(1,x1len-y1len)];
endif;

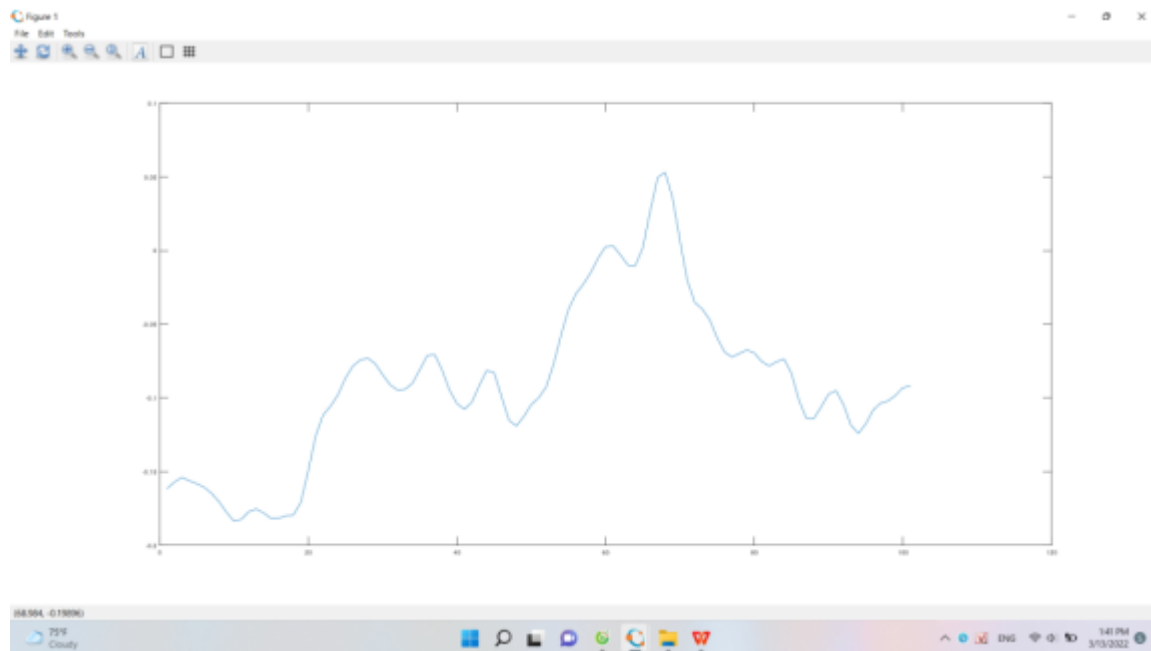
for i=1:length(y1)
    z(i)= x1(i)*y1(i);
endfor;
```

Nhân hai tín hiệu có độ dài bằng nhau: (nhân từng giá trị tương ứng): $z = x1 * y1$

4. Nhân 1 tín hiệu với hằng số (điều chỉnh độ lớn/ nhỏ âm lượng

Nhân tín hiệu x1 với 2 (nhân từng giá trị của x1 với 2) : Âm lượng của x1 tăng lên gấp 2 lần :
 $x1(n) = 2 * x1(n)$

```
x1=x1*2;
```

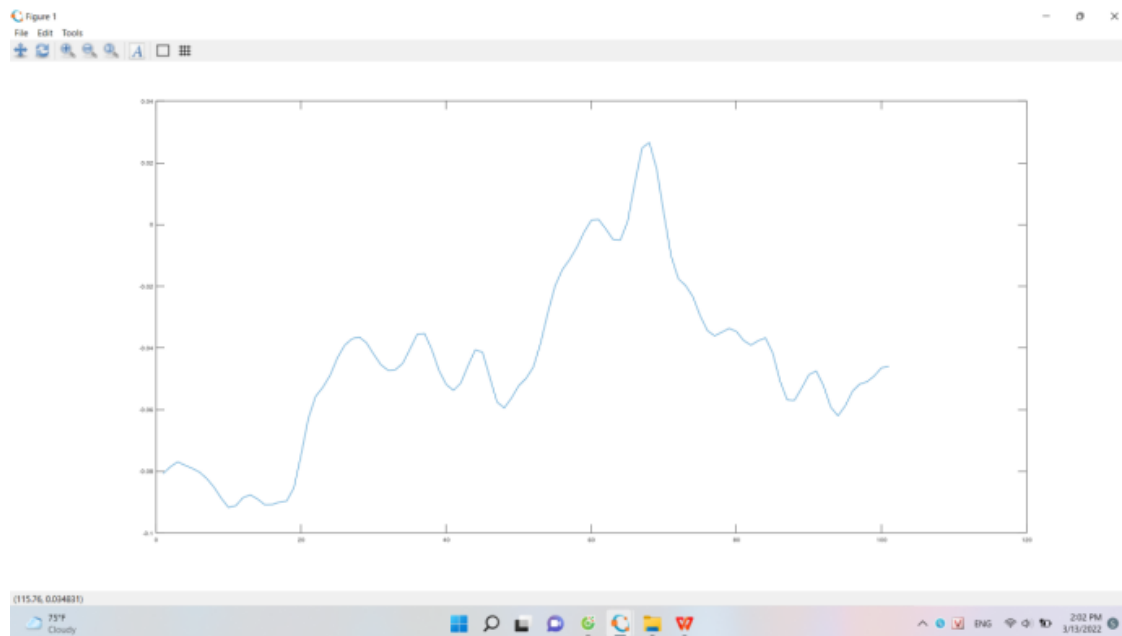


5. Phép đảo thời gian

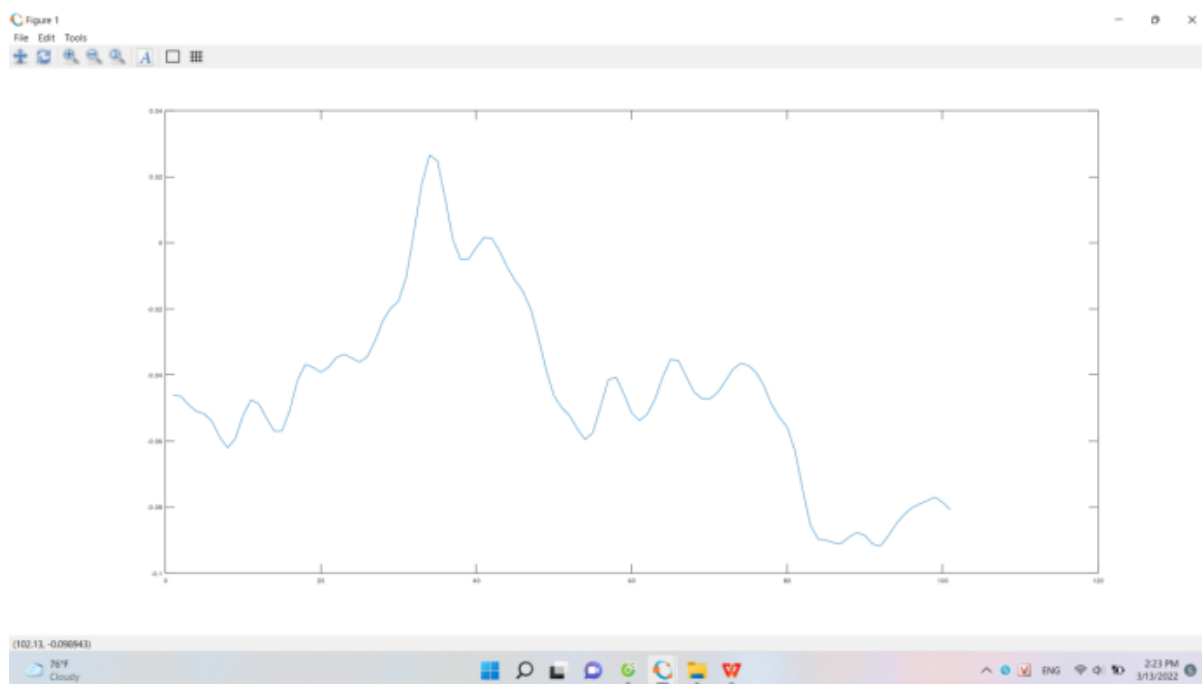
Đảo tín hiệu x_1 qua trục tung : $z(n) = x_1(-n)$

```
len=length(x1);
z ( len ,1);
for i=1:len
    z(len-i+1)=x1(i);
endfor;
```

Tín hiệu x_1 ban đầu:



Tín hiệu x1 khi bị đảo ngược :



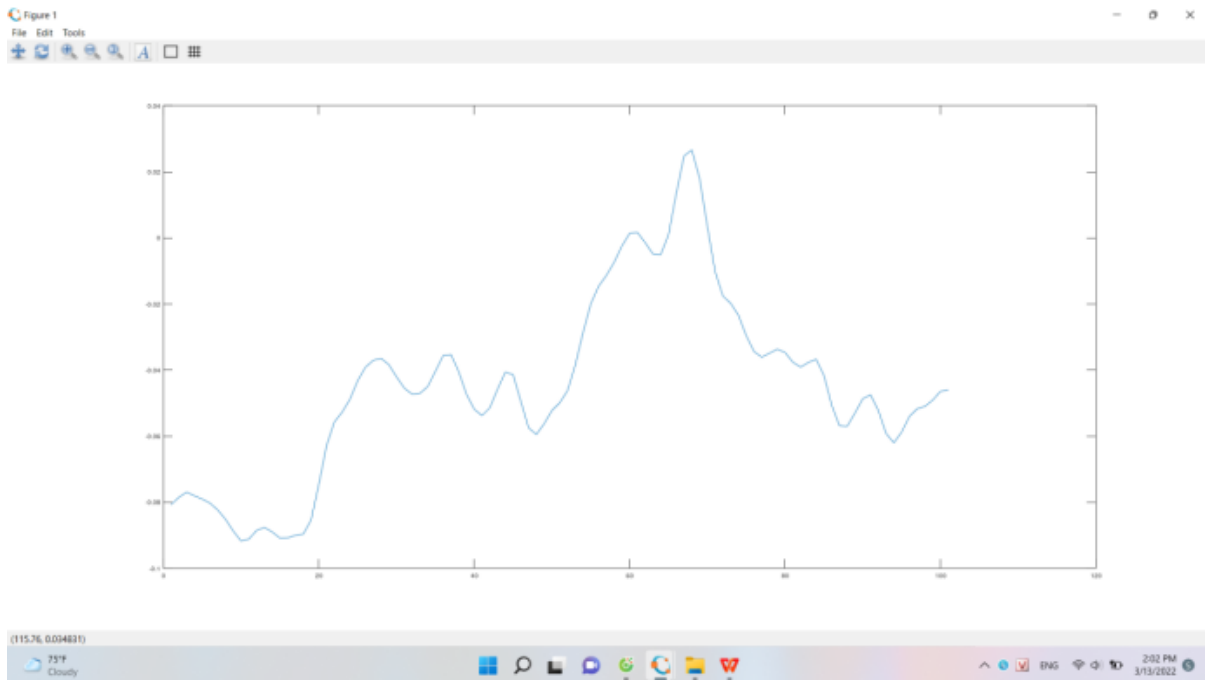
6. Phép trở tín hiệu:

Dịch chuyển tín hiệu x1 sang phải 20 đơn vị thời gian (tín hiệu x1 bị chậm đi 20 đơn vị thời gian)

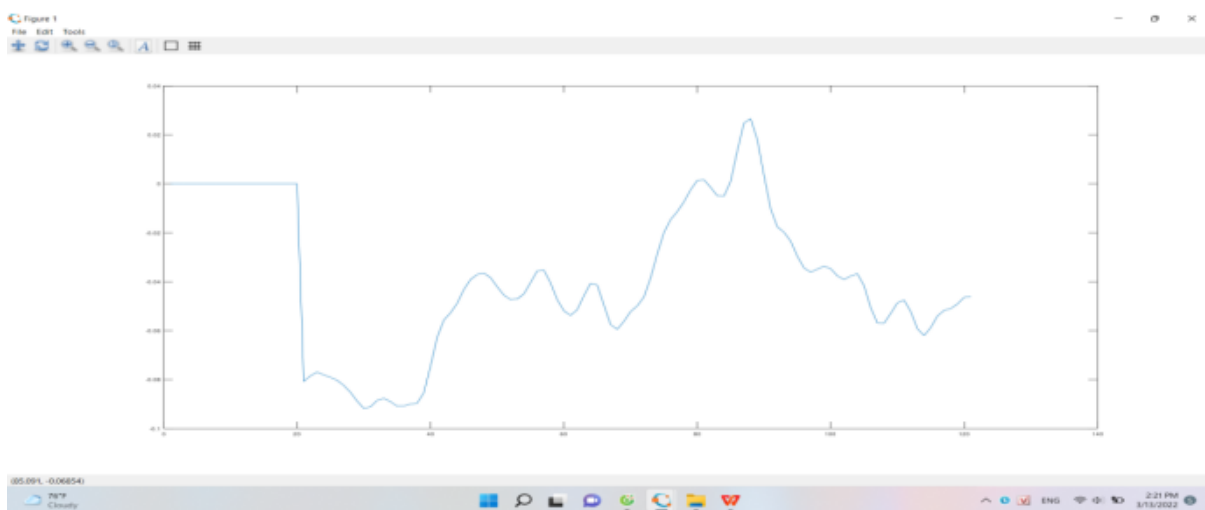
: Chèn các giá trị '0' vào trước tín hiệu x1 : $x1(n) = x1(n-20)$

```
x1 = [ zeros(1,20) x1 ];
```

Tín hiệu x1 ban đầu:



Tín hiệu x1 khi bị trễ 20 đơn vị thời gian:

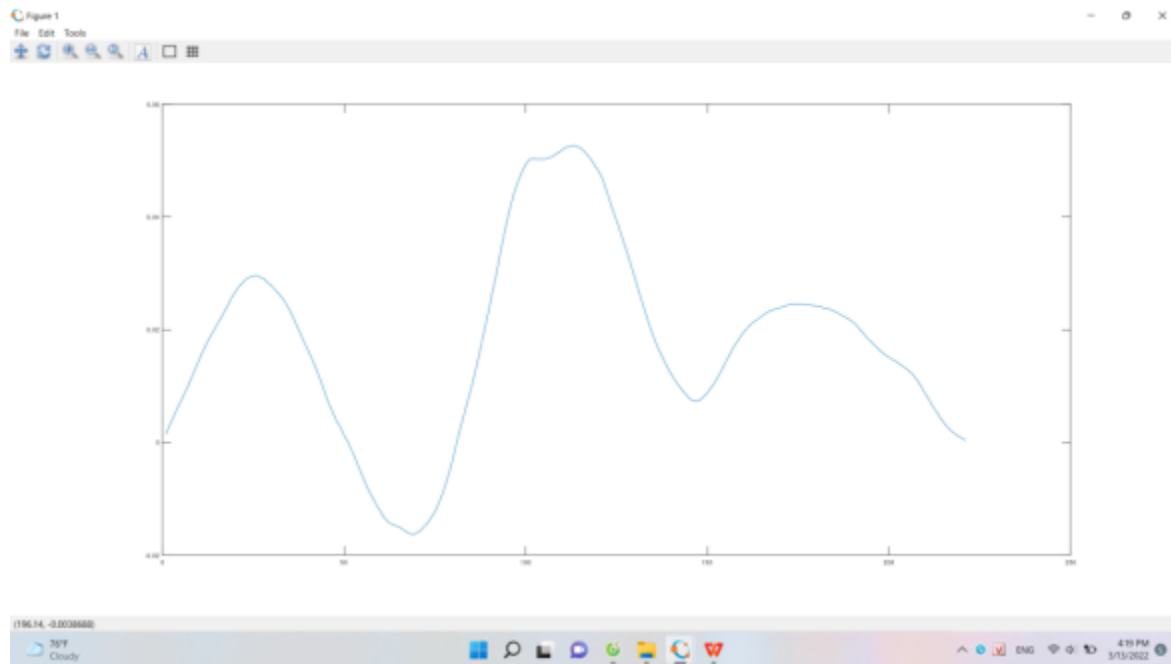


7. Tích chập

Tính tích chập bằng cách tạo bảng:

```
xllen=length(x1);  
yllen=length(y1);  
  
for i=1:xllen  
    for j= 1:yllen  
        z(i,j) = x1(i)*y1(j);  
    endfor;  
endfor;  
  
a= zeros(1,xllen+yllen-1);  
  
for k= 1: xllen+yllen-1  
    for i=1:xllen  
        for j= 1:yllen  
            if(i+j-1==k)  
                a(k)= a(k)+z(i,j);  
            endif;  
        endfor;  
    endfor;  
endfor;  
plot(a)
```

- Tạo ra ma trận z từ 2 tín hiệu x1 và y1
- Tính tổng các giá trị trên các đường chéo song song của ma trận
- Các giá trị đó tạo thành vector a: a là tích chập của 2 tín hiệu x1 và y1



8. Tương quan chéo

Tính tương quan chéo bằng cách tạo bảng:

```
xllen=length(x1);
yllen=length(y1);

c= ( xllen ,1);
for i=1:xllen
    c(xllen-i+1)=x1(i);
endfor;
x1=c;

for i=1:xllen
    for j= 1:yllen
        z(i,j) = x1(i)*y1(j);
    endfor;
endfor;

a= zeros(1,xllen+yllen-1);

for k= 1: xllen+yllen-1
    for i=1:xllen
        for j= 1:yllen
            if(i+j-1==k)
                a(k)= a(k)+z(i,j);
            endif;
        endfor;
    endfor;
endfor;
```


- Đảo ngược x_1 hoặc y_1 trước khi tính
- Tạo ra ma trận z từ 2 tín hiệu x_1 và y_1
- Tính tổng các giá trị trên các đường chéo song song
- Các giá trị đó tạo thành vector a : a là tích chập của 2 tín hiệu x_1 và y_1

